KERAFLEX MAXI S1 ZERO

Keo dán gạch cao cấp gốc xi măng màu xám và trắng, với khả năng đàn hồi và chống trượt kết hợp với đặc tính kéo dài thời gian thi công. Sản phẩm có mức phát thải các chất hữu cơ dễ bay hơi rất thấp và cắt giảm phát thải khí nhà kính. Thích hợp dùng ốp các loại gạch porcelain và đá tự nhiên có kích thước lớn.





CE EN 12004 | C2TE S1 | GEV-EMICODE EC 1 PLUS very low emission | CO_2 FULLY OFFSET ZERO

PHÂN LOẠI THEO TIÊU CHUẨN EN 12004

Keraflex Maxi S1 Zero là keo dán gạch cải tiến (2) gốc xi măng (C), có khả năng đàn hồi (S1), chống trượt (T) và có thời gian thi công kéo dài (E) thuộc loại C2TES1, với màu xám và trắng.
Keraflex Maxi S1 Zero *được chứng nhận phù hợp chuẩn Châu Âu theo bảng chứng nhận TT số 14-83310-551 (LGAI) cho phiên bản màu xám và số 14-83310-550-S (LGAI) cho phiên bản màu trắng do phòng thí nghiệm APPLUS, Trung tâm Công nghệ LGAI Bellaterra (Tây Ban Nha) cấp.*

SẢN PHẨM TRUNG HÒA CARBON

Keraflex Maxi S1 Zero là một phần của dòng sản phẩm *Trung hòa CO_2 - Zero* tác động đến Biến đổi khí hậu. Đối với Mapei, "Zero tác động đến biến đổi khí hậu" có nghĩa là lượng khí thải CO_2 đo được trong suốt vòng đời sản phẩm thuộc dòng sản phẩm Zero vào năm 2024 đã được bù đắp thông qua tín chỉ carbon nhờ hỗ trợ các dự án bảo vệ rừng. Quá trình này được xác minh và chứng nhận với chứng chỉ EPD bằng phương pháp Đánh Giá Vòng Đời (Life Cycle Assessment - LCA). Đây là một cam kết của Mapei với hành tinh, với nhân loại và đa dạng sinh học. Truy cập trang web zero.mapei.com để biết thêm chi tiết về cách tính lượng khí thải và về các dự án giảm thiểu khí hậu được tài trợ thông qua chứng nhận tín chỉ carbon.

PHẠM VI SỬ DỤNG

- Sản phẩm thích hợp để ốp lát tất cả các loại gạch ceramic khác nhau với độ dày đến 15 mm (như gạch nung 1 hoặc 2 lửa, gạch sứ, gạch clinker, gạch terracotta, v.v.) cho bề mặt nội và ngoại thất, cho bề mặt lớp vữa tô trát mà không cần phải làm phẳng trước.
- Dùng ốp lát các loại đá ở khu vực trong nhà và ngoài trời (với điều kiện, các loại đá này ít bị tác động bởi độ ẩm).
- Dùng dán gạch mosaic ở khu vực trong nhà, ngoài trời và kể cả hồ bơi.

Một số ứng dụng điển hình

- Ốp gạch ceramic (loại nung 1 hoặc 2 lửa, gạch sứ, gạch clinker, v.v.) và các loại đá (với điều kiện các loại đá này ít bị tác động bởi độ ẩm) trên các loại bề mặt thông thường như:

MAPEI

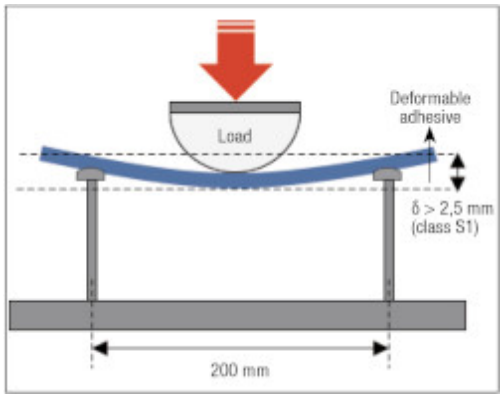
- Lớp nền gốc xi măng tự san phẳng và lớp nền anhydrit (sau khi thi công lót bề mặt bằng lớp lót acrylic thích hợp như **Primer G** hoặc **Eco Prim T Plus**);
- Sàn nhà có hệ thống sưởi;
- Sàn bê tông chắc chắn, được bảo dưỡng tốt;
- vữa xi măng và vữa vôi;
- Lớp trát thạch cao (sau khi thi công lớp lót acrylic như **Primer G** hoặc **Eco Prim T Plus**);
- Tấm thạch cao, tường bằng tấm xi măng sợi, tấm tường đúc sẵn;
- **Mapeguard Board** – tấm xây dựng đa năng;
- Lớp chống thấm **Mapelastic**, **Mapelastic Smart**, **Mapelastic Turbo**, **Mapelastic AquaDefense** hoặc **Mapegum WPS**;
- Màng chống thấm không liên kết, kháng nứt gãy như **Mapeguard UM 35** hoặc **Mapeguard WP 200.**

- Ốp gạch ceramic và các loại đá trên sàn gạch cũ (bằng ceramic, đá cẩm thạch, v.v.).
- Ốp gạch trên sàn chịu mật độ lưu thông lớn.
- Ốp lát gạch ceramic và gạch thanh (như gạch porcelain, gạch clinker, gạch 1 lửa và gạch terracotta) với mặt sau có gân hoặc gờ cao trên các bề mặt nội và ngoại thất.
- Ốp gạch trên tường và nền bê tông đúc sẵn.
- Dán gạch trong hồ bơi và bể chứa.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Keraflex Maxi S1 Zero là sản phẩm dạng bột màu xám và trắng được sản xuất từ xi măng, cát chọn lọc và có chứa một lượng nhựa tổng hợp lớn cùng với các loại phụ gia đặc biệt, được sản xuất theo công thức độc quyền tại phòng thí nghiệm của MAPEI.
Các tác động môi trường trong toàn bộ vòng đời của **Keraflex Maxi S1 Zero** đã được đánh giá bằng phương pháp LCA (Đánh giá Vòng đời) và được mô tả trong chứng nhận EPD số S-P-00907 (Tuyên bố sản phẩm Môi trường) theo tiêu chuẩn ISO 14025, được chứng nhận và công bố bởi Tổ chức EPD quốc tế.
Keraflex Maxi S1 Zero là sản phẩm có lượng phát thải hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) rất thấp, giúp bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người thi công cũng như người sử dụng. Sản phẩm cũng được chứng nhận EC1 Plus bởi hiệp hội GEV của Đức.
Keraflex Maxi S1 Zero giúp đóng góp các điểm tín chỉ LEED quan trọng cho dự án.
Khi được trộn với nước, sản phẩm có các đặc tính sau:

- Có độ nhớt thấp, do vậy, sản phẩm được thi công dễ dàng
- Có độ dẻo và dính cao: **Keraflex Maxi S1 Zero** có thể được thi công trên bề mặt thẳng đứng mà không bị trượt gạch thậm chí khi ốp gạch có kích thước lớn, nặng. Gạch có thể được ốp từ trên xuống dưới mà không cần có miếng chốt đệm đỡ.
- Khả năng hấp thụ tốt các biến dạng của nền và gạch. Chất kết dính loại S1: khả năng biến dạng ngang > 2.5 mm được đo theo phương pháp thử được mô tả trong EN 12004;



- Có khả năng bám dính tốt lên các vật liệu thường dùng trong xây dựng;
- Sản phẩm đóng rắn mà không gây ra hiện tượng co ngót và không bị giảm độ dày so với độ dày khi trải, thậm chí khi thi công với lớp keo rất dày.
- Có thời gian thi công và thời gian điều chỉnh gạch kéo dài giúp người thợ thuận tiện hơn trong công việc.

KHUYẾN CÁO

Không dùng **Keraflex Maxi S1 Zero** trong các trường hợp sau:

- Trên bề mặt bê tông không bảo dưỡng tốt;
- Trên bề mặt gỗ và gỗ ép;
- Trên bề mặt kim loại, cao su, PVC và linoleum;
- Các tấm cẩm thạch và đá tự nhiên bị muối hóa hoặc bị ố màu;
- Các loại đá tự nhiên và đá nhân tạo chịu biến dạng do độ ẩm;
- Khi cần đưa vào sử dụng nhanh sau khi thi công.

Tuyệt đối không thêm nước khi sản phẩm bắt đầu đóng rắn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt thi công

Bề mặt thi công phải được bảo dưỡng đầy đủ, có khả năng chịu tác động cơ học, cứng chắc, sạch sẽ, không bị nứt gãy, dính dầu, mỡ, sáp, bụi bẩn và phải hoàn toàn khô ráo.
Các bề mặt gốc xi măng không được co ngót sau khi ốp lát gạch. Do vậy, khi thi công trong điều kiện thời tiết tốt, lớp vữa trát tường phải được bảo dưỡng ít nhất là 1 tuần cho mỗi cm chiều dày và tối thiểu 28 ngày cho lớp vữa láng nền. Nếu không, cần sử dụng các sản phẩm chuẩn bị bề mặt của MAPEI như **Mapecem**, **Mapecem Pronto**, **Topcem** hoặc **Topcem Pronto** trước khi thi công ốp lát. Nếu nhiệt độ bề mặt quá cao do tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng thì cần tưới nước làm mát trước khi thi công.
Các bề mặt dạng thạch cao hoặc vữa anhydrite phải khô hoàn toàn (độ ẩm dư tối đa 0.5%, đối với vữa cán nền đã được gia nhiệt là 0.3%), cứng chắc, không có bụi bẩn và đã được xử lý bằng **Primer G** hoặc **Eco Prim T Plus.**

Trộn keo

Trộn **Keraflex Maxi S1 Zero** với nước sạch cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất không bị vón cục. Dừng trộn trong khoảng 5 phút sau đó trộn lại và thi công.
Với mỗi bao **Keraflex Maxi S1 Zero** 25kg xám hoặc trắng, trộn với 6 – 6.5 lít nước. Khi trộn theo tỉ lệ này, vữa **Keraflex Maxi S1 Zero** sẽ có thời gian sử dụng trong khoảng 8 tiếng.

Thi công

Dùng bay răng cưa khi thi công **Keraflex Maxi S1 Zero**. Nên chọn loại bay răng cưa phù hợp để có thể phủ hết mặt sau viên gạch.
Để đạt được độ bám dính tốt, dùng cạnh thẳng của bay trải một lớp **Keraflex Maxi S1 Zero** mỏng lên bề mặt cần thi công, ngay sau đó tiếp tục trải một lớp keo có bề dày đồng đều và phù hợp với loại và kích thước viên gạch cần thi công.
Nếu bề mặt rất thấm nước và ở nhiệt độ cao, trước khi thi công keo **Keraflex Maxi S1 Zero**, nên làm ẩm bề mặt để kéo dài thời gian mở của keo.
Trường hợp ốp lát ngoại thất, gạch men khổ lớn, sàn có hệ thống sưởi, sàn cần đánh bóng sau khi lát hoặc chịu tải trọng lớn, bể nước, bể bơi thì áp dụng kỹ thuật "phết bơ" bằng cách bả lên mặt sau của viên gạch để đảm bảo keo trải đều.
Đặc biệt, đối với việc lát sàn bằng gạch porcelain mỏng, nên bôi keo lên cả mặt sau của tấm gạch (bằng bay có cỡ răng phù hợp) để đảm bảo hoàn toàn không có lỗ rỗng, do đó tránh được rủi ro vỡ gạch khi vận hành.

Ốp lát gạch

Không cần làm ẩm gạch trước khi thi công, nếu mặt sau của gạch quá bẩn, nên rửa bằng cách nhúng vào nước sạch trước khi thi công.
Khi tiến hành thi công, cần ấn một lực nhẹ nhằm đảm bảo độ tiếp xúc tuyệt đối giữa gạch với vữa.
Trong điều kiện độ ẩm và nhiệt độ bình thường, thời gian điều chỉnh gạch tối thiểu của **Keraflex Maxi S1 Zero** là 30 phút. Nếu điều kiện thời tiết có nắng to, gió hanh, nhiệt độ cao hoặc bề mặt có độ thấm hút lớn, thời gian ốp gạch cho phép sẽ ngắn hơn vài phút.
Trong quá trình thi công, lưu ý không để lớp keo đã thi công bị tạo màng làm ảnh hưởng đến khả năng bám dính. Nếu lớp keo đã bị tạo màng, dùng bay răng cưa kéo lại theo cách ở trên, không được dùng nước để làm ẩm vì sẽ làm mất khả năng bám dính của keo. Có thể chỉnh gạch đã ốp trong vòng 45 phút nếu thực sự cần thiết.

Bảo vệ bề mặt đã thi công bằng **Keraflex Maxi S1 Zero** tránh tác động của nước chảy hoặc nước mưa ít nhất là 24 tiếng sau khi thi công và nên được bảo vệ tránh sương giá và nắng trực tiếp tối thiểu từ 5 đến 7 ngày.
Nên sử dụng các hệ thống cân bằng như **MapeLevel ProWDG**, **MapeLevel EasyWDG**, **MapeLevel Easy** hoặc **MapeLevel EasyClick** để duy trì kích thước ron chính xác và giảm độ chênh cao giữa các viên gạch.

CHÍT MẠCH VÀ TRÁM KHE

Mạch gạch ốp tường có thể được chít sau khoảng 4-8 tiếng, mạch gạch lát sàn được chít sau khoảng 24 tiếng bằng các loại vữa chít mạch gốc xi măng hoặc epoxy chuyên dụng của MAPEI (sản phẩm hiện có rất nhiều màu sắc để lựa chọn).
Các khe co giãn được trám bằng vật liệu trám khe thích hợp của MAPEI.
Nếu cần, vệ sinh, bảo dưỡng và bảo vệ bề mặt bằng các sản phẩm thuộc dòng **UltraCare**.

THỜI GIAN CHO PHÉP LƯU THÔNG NHẸ

Sàn cho phép lưu thông nhẹ sau khoảng 24 tiếng.

THỜI GIAN CHO PHÉP SỬ DỤNG

Thời gian cho phép sử dụng an toàn: sau khoảng 14 ngày. Với hồ bơi, cần chờ 21 ngày trước khi đưa vào sử dụng.

VỆ SINH

Dùng nước rửa sạch dụng cụ thi công và thùng chứa khi sản phẩm còn ướt.
Vệ sinh bề mặt tường và sàn bằng miếng giẻ ẩm trước khi keo đông cứng.

LƯỢNG DÙNG

Khoảng 1.2 kg/m² cho mỗi mm chiều dày.

ĐÓNG GÓI

Sản phẩm đóng gói trong bao 25 kg.

BẢO QUẢN

12 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô thoáng.
Sản phẩm tuân thủ các điều kiện trong phụ lục XVII theo Quy Định (EC) số 1907/2006 (REACH), mục 47.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Tham khảo thêm Tài liệu an toàn sản phẩm tại web www.mapei.com
SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

Sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn:
– Châu Âu EN 12004 (C2TES1)
– ISO 13007-1 loại (C2TES1)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM	
Dạng sản phẩm:	bột
Màu sắc:	xám và trắng
Khối lượng thể tích xốp:	1400 kg/m³
Hàm lượng chất rắn khô:	100%
EMICODE:	EC1 Plus - phát thải rất thấp

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +23°C và 50% R.H.)	
Tỷ lệ trộn:	100 phần **Keraflex Maxi S1 Zero** xám hoặc trắng trộn với 24 – 26 phần nước theo trọng lượng
Dạng vữa:	sệt dẻo
Tỷ trọng của vữa:	1550 kg/m³
Độ pH của vữa:	trên 12
Thời gian sử dụng vữa:	trên 8 giờ
Khoảng nhiệt độ thi công:	+5°C đến +35°C
Thời gian mở:	> 30 phút
Khoảng thời gian cho phép điều chỉnh gạch:	khoảng 45 phút
Thời gian cho phép chít mạch trên tường:	sau khoảng 4-8 giờ
Thời gian cho phép chít mạch trên sàn:	sau khoảng 24 giờ
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	khoảng 24 giờ
Thời gian cho phép sử dụng:	khoảng 14 ngày

THÔNG SỐ THI CÔNG CUỐI CÙNG	
Cường độ bám dính: – cường độ bám dính ban đầu (sau 28 ngày): – cường độ bám dính sau khi gia nhiệt: – cường độ bám dính sau khi ngâm trong nước: – cường độ bám dính sau chu kỳ đóng tan băng:	 ~ 2.6 N/mm² ~ 2.5 N/mm² ~ 1.1 N/mm² ~ 1.3 N/mm²
Khả năng chống kiềm:	rất tốt

Khả năng chống dầu:	rất tốt (trừ dầu thực vật)
Khả năng chống dung môi:	rất tốt
Khoảng nhiệt độ khi đưa vào sử dụng:	từ -30°C đến +90°C
Khả năng đàn hồi theo tiêu chuẩn EN 12004:	loại S1 - có khả năng biến dạng (> 2.5 mm, < 5 mm)

CHÚ Ý

Tuy các thông tin kỹ thuật và khuyến nghị trong tài liệu này được đúc kết từ kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi, tất cả các thông tin kể trên, trong mọi trường hợp, chỉ có giá trị tham khảo và chỉ được xác nhận sau khi trực tiếp thi công thường xuyên. Vì lý do này, người dùng cần chắc chắn sản phẩm phù hợp với mục đích sử dụng mong muốn. Trong mọi trường hợp, người dùng chịu toàn bộ trách nhiệm cho hậu quả nếu có khi sử dụng sản phẩm.
Truy cập bản Dữ Liệu Kỹ Thuật mới nhất của cúng tôi tại website www.mapei.com

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Bảng dữ liệu kỹ thuật này ("TDS") có thể được sao chép vào một tài liệu khác liên quan đến dự án, nhưng tài liệu cuối cùng sẽ không bổ sung hoặc thay thế các yêu cầu theo TDS có hiệu lực tại thời điểm sản phẩm MAPEI được thi công.
TDS mới nhất có thể được tải xuống từ trang web của chúng tôi www.mapei.com.
MAPEI MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM VỚI BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO ĐỐI VỚI TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG HOẶC VIỆN DẪN TỪ TDS NÀY .

Mapei Vietnam Ltd
EN: Plot 8, Street No.4, Chu Lai Industrial Zone, Tam Hiep Commune, Nui Thanh District, Quang Nam Province
VNM: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam
+84 235 3565 801-7 www.mapei.com.vn marketing@mapei.com.vn

56-4-2024 vn (VN)

Mọi sự sao chép các văn bản, hình ảnh và minh họa được xuất bản ở đây đều bị cấm và có thể bị truy tố